

Số: /2026/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số/BC-BPC ngày tháng năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

1. Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp thành lập tại địa bàn tỉnh Lào Cai, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

Hỗ trợ 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

c) Số lượng hỗ trợ: Mỗi năm hỗ trợ công nghệ cho tối đa 130 doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp thành lập tại địa bàn tỉnh Lào Cai, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật hiện hành; hộ kinh doanh thành lập theo quy định của pháp luật; cá nhân kinh doanh được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (hỗ trợ thông qua các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo).

b) Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh.

Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Số lượng hỗ trợ: Mỗi năm hỗ trợ cho tối đa 5 khóa đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp thành lập tại địa bàn tỉnh Lào Cai, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật hiện hành (hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo).

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo tại doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng không quá 01 khoá/năm/doanh nghiệp.

c) Số lượng hỗ trợ: Mỗi năm hỗ trợ cho tối đa 5 khóa đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong giai đoạn 2026 - 2030 trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, có hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi cơ quan chức năng xem xét, thẩm định trong thời hạn 1,5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp.

b) Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ kinh phí làm con dấu khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, mức hỗ trợ là 1 triệu đồng cho mỗi doanh nghiệp.

Hỗ trợ kinh phí làm biển hiệu khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, mức hỗ trợ là 3 triệu đồng cho mỗi doanh nghiệp.

Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các dịch vụ kê toán, kê khai, báo cáo và quyết toán thuế trong 01 năm đầu tiên nhưng không quá 2 triệu đồng cho 01 tháng cho mỗi doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh có thời gian hoạt động tối thiểu 01 năm trước khi chuyển đổi.

Hỗ trợ kinh phí mua phần mềm kê toán khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, mức hỗ trợ là 4 triệu đồng cho mỗi doanh nghiệp.

Hỗ trợ kinh phí cho dịch vụ chữ ký số khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, mức hỗ trợ là 2 triệu đồng cho mỗi doanh nghiệp.

Hỗ trợ doanh nghiệp mua, in hóa đơn, mức hỗ trợ là 1,5 triệu đồng cho mỗi doanh nghiệp.

Hỗ trợ mua văn phòng phẩm phục vụ cho việc lưu giữ tài liệu tại doanh nghiệp, mức hỗ trợ là 1,5 triệu đồng cho mỗi doanh nghiệp.

Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị văn phòng doanh nghiệp, mức hỗ trợ là 15 triệu đồng cho mỗi doanh nghiệp.

c) Số lượng hỗ trợ: Mỗi năm hỗ trợ cho tối đa 100 doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được lựa chọn để hỗ trợ theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Nội dung và mức hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ:

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

c) Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới:

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

d) Nội dung và mức hỗ trợ công nghệ: Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

đ) Nội dung và mức hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu:

Hỗ trợ 50% chi phí tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học nhưng không quá 5 triệu đồng/học viên/năm và 03 học viên doanh nghiệp/năm.

Hỗ trợ 50% chi phí tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/học viên/năm và 02 học viên/doanh nghiệp/năm.

e) Nội dung và mức hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo:

Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử.

Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.

Hỗ trợ 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp.

g) Số lượng hỗ trợ: Mỗi năm hỗ trợ cho tối đa 60 doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sản xuất, chế biến

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sản xuất, chế biến được lựa chọn để hỗ trợ theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Nội dung và mức hỗ trợ đào tạo:

Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu tại doanh nghiệp nhưng không quá 50 triệu đồng/khóa/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo cho học viên của doanh nghiệp khi tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 10 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm.

c) Nội dung, mức hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh:

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

d) Nội dung và mức hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường:

Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử quốc tế.

Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

đ) Nội dung và mức hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng:

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp; hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu đồng/sản phẩm/năm/doanh nghiệp.

e) Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng:

Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% chi phí đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

g) Số lượng hỗ trợ: Mỗi năm hỗ trợ cho tối đa 60 doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sản xuất, chế biến.

7. Các chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa không quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này thực hiện theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.

Điều 2. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

Tổng kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 98.300 triệu đồng. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách được đảm bảo từ nguồn ngân sách tỉnh. Kinh phí được giao trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, Kỳ họp thứ thông qua ngày.... tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban TT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Công TTĐT, Báo và PTTH tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Việt Hùng